TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do -Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 10 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thanh T**, sinh ngày 14/9/1983.

Căn cước công dân số 082183010005 do Cục C về TTXH cấp ngày 03/6/2024. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

Bị đơn: Ông **Đoàn Việt T1**, sinh ngày 31/8/1981.

Căn cước công dân số 082081013672 do Cục C về TTXH cấp ngày 28/9/2021. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thanh T và ông Đoàn Việt T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thanh T và ông Đoàn Việt T1 được ly hôn với nhau.

2.2 Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung tên Đoàn Phan Gia H, sinh ngày 15/02/2014. Khi ly hôn giao cháu Đoàn Phan Gia H cho bà Phan Thanh

T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đoàn Việt T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/7/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và lao động được.

Ông T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T1 chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Phan Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004060 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Xem như bà đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Tháp;
- UBND xã Hưng Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy